

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-PT

Ngày: 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2019/TLPT-HS ngày 30-12-2019 đối với bị cáo Trần Thị Kim T, do có kháng cáo của bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 164/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Kim T** (tên khác *Trần Kim T*) sinh năm 1971 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 159 thôn TB 1, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T, sinh năm 1944; con bà Phan Thị C (tên gọi khác *Phan Thị T*; đã chết); chồng Trần Văn S, sinh năm 1971; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2009; hiện đều cư trú: Số 159 thôn TB 1, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 20/2012/HS-ST ngày 20-3-2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 15.000.000đ về tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 11-7-2019 đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-7-2019 đến ngày 05-7-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; hiện bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Thị Vân** - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Thanh Phương - Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

Trong vụ án này, có các bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Đỗ Ngọc Q, bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, bị cáo Nguyễn Anh T không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 03-7-2019, tại quán cà phê số 159 thuộc thôn TB 1, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Thị Kim T (*tên khác Trần Kim T*); Công an xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, bị cáo Đỗ Ngọc Q, bị cáo Vũ Thái H và bị cáo Nguyễn Anh T đang đánh bạc hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền mặt, với thỏa thuận không đầu chón, mỗi người làm cái 03 ván, sau khi chia bài mỗi người sẽ xếp bài thành các chi rồi hạ bài xuống để tính thắng thua, mức độ ăn thua từ 50.000đ đến 100.000đ/ván.

Vật chứng tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 50.000đ; thu giữ trong người của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể thu giữ bị cáo Q 400.000đ; thu giữ bị cáo H 2.500.000đ; thu giữ bị cáo A 4.600.000đ, thu giữ bị cáo T 1.750.000đ. Cộng chung số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 9.300.000đ; ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định bị cáo T là chủ quán đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại quán cà phê của mình, trực tiếp chuẩn bị 01 bộ bài tây 52 lá phục vụ cho các đối tượng đánh bạc nhằm mục đích bán được nhiều nước, cà phê, nên bị cáo T là đồng phạm trong vai trò giúp sức cho các bị cáo đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 164/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim T, bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, bị cáo Đỗ Ngọc Q, bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*) đối với các bị cáo Trần Thị Kim T, bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, bị cáo Đỗ Ngọc Q, bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Nguyễn Anh T. Bị cáo T bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, bị cáo Đỗ Ngọc Q, bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Nguyễn Anh T được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim T (*Trần Kim T*) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03-7-2019 đến ngày 05-7-2019.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, Đỗ Ngọc Q, Vũ Thái H, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo 40.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 26-11-2019, bị cáo T kháng cáo cho rằng không phạm tội đánh bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo T khai nhận như bản án sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo bán quán cà phê tại nhà của mình, có mua bài (*tú lơ khơ 52 lá*) để ai sử dụng cũng được, bị cáo biết nhưng không can ngăn

quyết liệt thu lại bài và không cho đánh bạc tại quán nên hành vi của bị cáo là thứ yếu, đề nghị Tòa án xem xét giải nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị Tòa xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất đại diện Viện kiểm sát phân tích vai trò bị cáo tuy là đồng phạm nhưng thuộc trường hợp thứ yếu, đã đề nghị áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự để phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp, đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Thị Kim T tuy không trực tiếp đánh bạc; trong khi đó bị cáo bán quán cà phê tại nhà của mình đã mua bài (*tủ lơ khor 52 lá*) để tại quán nhằm mục đích cho các bị cáo đánh bạc, bán được nhiều nước, cà phê. Đến khoảng 9 giờ 30 ngày 03-7-2019, các bị cáo Nguyễn Mạnh Vũ A, bị cáo Đỗ Ngọc Q, bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Nguyễn Anh T thực hiện hành vi đánh bạc tại quán cà phê của bị cáo T, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.300.000đ. Tuy nhiên bị cáo không có thái độ ngăn cản; không giữ lại bài để các bị cáo chấm dứt hành vi đánh bạc nên thuộc trường hợp cùng ý trí với vai trò giúp sức về phương tiện, địa điểm các bị cáo đánh bạc. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai các bị cáo khác, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội “*Đánh bạc*” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh; đánh bạc cũng là một tệ nạn của xã hội. Bị cáo T được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đã được cấp sơ thẩm áp dụng; trong khi đó bị cáo bị áp dụng tình tiết “*tái phạm*” theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên đánh giá vai trò bị cáo tham gia thứ yếu không đáng kể như đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá và Luật sư cũng đồng thuận. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng các Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với thời gian tạm giữ 03 ngày được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bị cáo bán quán, không xác định được thu nhập, nên không áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 để khấu trừ thu thập.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim T; sửa bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim T (*Trần Kim T*) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ, tương ứng 03 ngày tạm giữ từ ngày 03-7-2019 đến ngày 05-7-2019; buộc bị cáo Trần Thị Kim T phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Thị Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (3);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (1);
- Bị cáo (1); UBND xã Bình Thạnh (1);
- Lưu hồ sơ (1); Ấn văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng

